TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 05-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TÂN T – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh T

Ông Nguyễn Vĩnh L

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Tân T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 và 05 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kỳ A; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1994; Nơi sinh: huyện Tân Tân T, tỉnh Long An; Nơi ĐKHKTT: ấp H, xã H, huyện Tân Tân T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện Tân Tân T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; Vợ tên Bùi Thị Kim N; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/5/2022, bị Công an huyện Tân Tân T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích" với số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo chưa đóng phạt; Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Mai Văn S, sinh năm: 1978. ĐKHKTT: Ấp Đ, xã H, huyện Tân

Tân T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp N, xã H, huyện Tân Tân T, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phạm Thị Kha L, Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (có mặt tại phiên tòa ngày 31/3/2023, vắng mặt tại phiên tòa ngày 05/4/2023, có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Cao B, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp N1, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bà Mai Thị Thu T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp N1, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Bùi Hữu C, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Tân T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt không có lý do).

- Anh Bùi Văn N, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Ông Nguyễn Công B, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp N1, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Ông Trần Văn S, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt không có lý do).

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Ấp N1, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2022, Nguyễn Văn Kỳ A tổ chức uống rượu tại nhà của Kỳ A tại ấp H1, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An cùng với Nguyễn Công B, Trần Văn S, Nguyễn Minh T1. Trong lúc uống rượu, Nguyễn Cao B điện thoại cho Kỳ A nhờ Kỳ A đến gặp Mai Văn S để đòi dùm số tiền 70.000.000 đồng S thiếu B trước đó nhưng chưa trả, Kỳ A đồng ý. Sau đó, Kỳ A một mình điều khiển xe mô tô đến gặp Mai Văn S tại quán cà phê không bảng hiệu của chị Phạm Thị N giáp đường Tỉnh lộ 837, thuộc ấp N, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An gặp S đòi dùm số tiền 70.000.000 đồng S nợ B. S không đồng ý trả nên Kỳ A điều khiển xe mô tô quay về nhà Kỳ A tiếp tục nhậu và điện thoại thông báo cho B biết S không trả tiền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Kỳ A đang ngồi nhậu thì nhìn thấy Nguyễn Cao B điều khiển xe mô tô chở Mai Thị Thu T (vợ B) lưu thông trên

đường Tỉnh lộ 837 chạy ngang nhà Kỳ A theo hướng từ xã H về hướng xã H1, huyện Tân T, tỉnh Long An. Lúc này, Kỳ A nghĩ B, T đến gặp S đòi tiền nợ nên Kỳ A tự ý điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu đỏ - trắng, biển số 62E1-009.88 một mình chạy theo phía sau B, T. Khi đến quán cà phê của chị Phạm Thị N thì B, T, Kỳ A dừng xe mô tô đi vào trong quán gặp Mai Văn S. B, T kêu S trả tiền nợ là 70.000.000 đồng thì S nói là đã trả tiền trước đó rồi không còn nợ nên giữa B, T và S xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với nhau. Lúc này, Kỳ A xông vào dùng tay phải tát trúng vào mặt S 01 cái nhưng không gây thương tích, S cũng dùng tay đánh lại trúng Kỳ A nhưng không gây thương tích. Kỳ A nhìn thấy 01 viên gạch ống B đất nung màu đỏ, kích thước 18,5cm x 7,5cm, bốn mặt giống nhau, bên trong có bốn lỗ rỗng, trọng lượng 1,2kg nằm dưới đất gần xe nước mía của chị N, Kỳ A cầm lấy viên gạch trên tay phải đứng đối diện S, đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống, S đưa tay trái lên đỡ trúng vào ngón III bàn tay trái của S gây thương tích. Sau đó, B và T xông vào dùng tay, chân đánh trúng vào người S, không xác định rõ đánh bao nhiêu cái, trúng vị trí nào nhưng không gây thương tích gì cho S. Kỳ A ném viên gạch xuống đất lấy một con dao Thái Lan, dài khoảng 20cm, cán B nhựa màu vàng tại quán nước của chị Ngọc cầm trên tay phải đứng gần đó. Cùng lúc này, Nguyễn Công B, Trần Văn S, Nguyễn Minh T1 điều khiển xe mô tô đến, được mọi người can ngăn nên Kỳ A bỏ dao lại tại quán và đi về nhà. S đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An điều trị thương tích. Đến ngày 03/6/2022, Mai Văn S có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự. Qua điều tra, Nguyễn Văn Kỳ A tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số số 195/TgT.22-PY ngày 28/7/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Long An. Kết luận: 01 sẹo vết thương vùng khớp đốt 1, 2 ngón III tay trái lành xấu, kích thước 04cm x 0,5cm, tỷ lệ 02%; Hiện hạn chế co duỗi khớp đốt 1, 2 ngón III bàn tay trái, tỷ lệ 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Mai Văn S là 05%. Cơ chế hình thành thương tích khả năng do vật tày có cạnh sắc bén gây ra.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTT, ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Tân T truy tố bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch ống B đất nung màu đỏ, kích thước 18,5cm x 7,5cm, bốn mặt giống nhau, bên trong có bốn lỗ rỗng, trọng lượng 1,2kg là hung khí Nguyễn Văn Kỳ A sử dụng đánh bị hại Mai Văn S gây thương tích.

- Đề nghị iếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ do bị cáo giao nộp để đảm bảo bồi thường cho bị hại. Bị hại được liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự để nhận số tiền bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 34.300.000 đồng. Bị cáo đã nộp bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng nên phải bồi thường tiếp số tiền là 29.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Mai Văn S đồng ý với sự tự nguyện bồi thường của bị cáo với số tiền là 34.300.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị hại yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Phạm Thị Kha L không có ý kiến, yêu cầu độc lập do đã được tính chung trong khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự như Cáo trạng đã nêu. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản: Chi phí điều trị thương tích là 16.000.000 đồng; Tiền xe là 4.500.000 đồng; Tiền ăn, nằm viện của người bệnh và 01 người nuôi bệnh 06 ngày nằm viện là 1.800.000 đồng; Tiền mất thu nhập 06 ngày nằm viện là 3.000.000 đồng. Tiền mất thu nhập 30 ngày sau khi ra viện, 300.000đồng/ngày là 9.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 34.300.000đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo có lỗi, hối hận về hành vi của mình và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lao động lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng Bùi Văn N, Nguyễn Công B, Nguyễn Minh T1 có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, Nguyễn Văn Kỳ A tự ý đi theo Nguyễn Cao B, Mai Thị Thu T đến quán cà phê không bảng hiệu của chị Phạm Thị N ở ấp N, xã H, huyện Tân T, tỉnh Long An để gặp Mai Văn S. Tại đây B, T đòi tiền S nợ nhưng S nói là đã trả rồi không còn nợ nên giữa B, T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với S. Lúc này, bị cáo Kỳ A không mâu thuẫn gì với S nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ Kỳ A đã sử dụng 01 viên gạch ống B đất nung màu đỏ, kích thước 18,5cm x 7,5cm, bốn mặt giống nhau, bên trong có bốn lỗ rỗng, trọng lượng 1,2kg là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào ngón III bàn tay trái của S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%.

Tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại do thương tích gây ra dưới 11%. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng chỉ vì mâu thuẫn giữa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cao B, Mai Thị Thu T mà bị cáo đã dùng viên gạch ống B đất nung, loại dùng để xây dựng, cứng chắc, có cạch sắc, đây là hung khí nguy hiểm. Bị cáo cũng đã từng bị xử phạt về hành vi "Cố ý gây thương tích". Do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và "có tính chất côn đồ" nên đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i

khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương. Hiện nay, tình hình tội phạm "Cố ý gây thương tích", ngày càng gia tăng không những gây mất an ninh trật tự, mà còn gây bất ổn trong gia đình, xã hội; ảnh hưởng chủ trương, chính sách xây dựng văn hóa, nông thôn mới ở phương. Do đó, hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và của bị cáo.

[4.1]] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu, chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự: ngày 24/5/2022, bị Công an huyện Tân T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích" với số tiền 6.500.000 đồng, bị cáo chưa đóng phạt.

[4.2] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[4.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T số tiền 5.000.0000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có 02 con chưa thành niên; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động và là lao động chính trong gia đình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4.4] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Cao B và bà Mai Thị Thu T, ông B và bà T trình bày chỉ có hành vi, lôi kéo, can

ngăn S không có hành vi dùng tay, chân đánh Mai Văn S. Qua điều tra có cơ sở xác định B, T có dùng tay, chân đánh ông S, không xác định rõ đánh bao nhiêu cái, trúng vị trí nào nhưng không gây thương tích gì cho ông S. Ông S chỉ bị thương tích ở ngón III bàn tay trái do Kỳ A gây nên, ngoài ra không bị thương tích gì khác. Đồng thời, hành vi Kỳ A đánh S gây thương tích là tự phát, không có sự rủ rê, bàn bạc, thống nhất ý chí hay chuẩn bị hung khí cùng với B, T để gây thương tích cho S, B và T không thuê mướn, xúi giục, kích động Kỳ A đánh S nên hành vi của Nguyễn Cao B và Mai Thị Thu T không đồng phạm với Nguyễn Văn Kỳ A về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Đối với 01 viên gạch ống B đất nung màu đỏ, kích thước 18,5cm x 7,5cm, bốn mặt giống nhau, bên trong có bốn lỗ rỗng, trọng lượng 1,2kg là hung khí Nguyễn Văn Kỳ A sử dụng đánh bị hại Mai Văn S gây thương tích, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho bị hại theo chứng nhận thương tích và kết luận giám định nên có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Sau khi xảy ra sự việc, bị hại Mai Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị thương tích là 16.000.000 đồng; Tiền xe là 6.300.000 đồng; Tiền ăn, nằm viện của người bệnh và 01 người nuôi bệnh 06 ngày nằm viện là 1.800.000 đồng; Tiền mất thu nhập 06 ngày nằm viện là 3.000.000 đồng. Tiền mất thu nhập 90 ngày sau khi ra viện là 45.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 22.350.000 đồng, tổng cộng số tiền là 94.450.000 đồng.

Tại phiên tòa (ngày 05/4/2023), bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng cộng các khoản là 34.300.000 đồng. Sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại là tự nguyện nên ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền là 5.000.000 đồng. Do đó, ông Mai Văn S được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T để nhận số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 29.300.000 đồng.

[7.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Thị Kha L đã chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại nằm viện nhưng bà Kha thống nhất giao cho bị hại yêu cầu bồi thường trong những ngày bị hại nằm viện mà không có yêu cầu độc lập, bị cáo cũng đã đồng ý nên không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 29.300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ Luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A và bị hại Mai Văn S về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 34.300.000đ (Ba mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Bị hại Mai Văn S được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T nhận số tiền bị cáo đã nộp bồi thường thiệt hại là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

(Số tiền 5.000.000đ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T quản lý theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 18/01/2023).

Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền là 29.300.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch ống B đất nung màu đỏ, kích thước 18,5cm x 7,5cm, bốn mặt giống nhau, bên trong có bốn lỗ rỗng, trọng lượng 1,2kg.

Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Kỳ A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.465.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về thi hành án dân sự:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Tân T;
- Công an huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân Tân T;
- Bị cáo; Bị hại;NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A